TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100**/2021/HS-ST
Ngày 04/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Danh Long - Nguyên giáo viên

2. Ông Nguyễn Văn Quang - Nguyên giáo viên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử kín vụ án Hình sự thụ lý số 98/2021/TLST-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/HSST-QĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 14/4/2000 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1974 và bà Ma Thị Mai H, sinh năm 1980; Vợ con: Chưa có; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

** Bị hại:* Cháu **Lục Thị Phương H,** sinh ngày 02/11/2006 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện của bị hại: Anh **Lục Văn B,** sinh năm 1982 (bố đẻ);

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Lục Thị Phương H.:* Bà **Nguyễn Thị N.** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2018, bị cáo Nguyễn Văn S. đến làm thợ xây nhà cho nhà anh Lục Văn B. tại thôn K, xã P, huyện S. Trong thời gian xây nhà cho anh B,, S. quen biết với cháu Lục Thị Phương H, sinh ngày 02/11/2006 (là con gái của anh B,, ở cùng nhà), S. và H. nảy sinh tình cảm yêu đương nam nữ.

Khoảng 22 giờ ngày 15/5/2020, S. điều khiển xe mô tô đi đến nhà gỗ cũ, cách nhà mới xây của gia đình H. khoảng 25 mét, S. và H. ngủ tại đó. Cả hai nằm trên giường ngủ ôm hôn nhau, nói chuyện, đến khoảng 02 giờ ngày 16/5/2020, S. nói với H. "Cho anh nhé", ý nói quan hệ tình dục, H. không nói gì. S. dùng hai tay cởi áo ngoài và áo ngực của H. ra rồi tự cởi áo của mình đang mặc, tiếp tục nằm ôm hôn nhau khoảng 10 phút thì S. dùng hai tay cởi quần dài và quần lót của H. ra khỏi hai chân. Sau đó S. tự cởi quần của mình ra và đưa dương vật đã cương cứng vào trong âm đạo của H, quan hệ giao cấu được khoảng 10 phút thì S. xuất tinh vào trong âm đạo của H. Sau khi quan hệ tình dục xong, S. mặc lại quần áo cho H. rồi tự mặc lại quần áo của mình, cả hai nằm ôm nhau đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày thì S. đi về.

Ngày 29/12/2020, bố mẹ cháu H. phát hiện sự việc, sau đó đưa cháu H. đi siêu âm, kết quả cháu H. đang mang thai ở tuần thứ 31. Ngày 12/01/2021, anh B, tố giác hành vi của S. đến Công an xã P, huyện S. Ngày 14/3/2021, Lục Thị Phương H. sinh 01 con gái tại Trung tâm y tế huyện Sơn Dương, đặt tên Lục Hoài T.

- Tại kết luận giám định pháp y về tình dục số 03/2021/GĐTD ngày 20/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận: Trên thân thể của Lục Thị Phương H. không có dấu vết thương tích gì, không gây tổn hại phần trăm sức khỏe. Bộ phận sinh dục không có tổn thương; Màng trinh rách cũ tại vị trí 4 giờ và 08 giờ. Hiện tại Lục Thị Phương H. đang có thai tuần thứ 32.

- Tại kết luận giám định pháp y về tình dục số 04/2021/GĐTD ngày 20/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận: Qua kiểm tra, khám trên thân thể của Nguyễn Văn S. không có dấu vết thương tích gì. Bộ phận sinh dục với kích thước và khả năng cương cứng như trên là bình thường và có khả năng quan hệ giao cấu. Hiện tại Nguyễn Văn S. không bị nhiễm HIV.

- Tại Kết luận giám định số 2091/C09-TT3 ngày 16/4/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Cháu bé sinh ngày 14/3/2021 theo giấy chứng sinh số 265, quyển số 3 của Trung tâm y tế huyện Sơn Dương có quan hệ huyết thống con đẻ - mẹ đẻ, cha đẻ với Lục Thị Phương H. và Nguyễn Văn S. với xác suất 99,99 %.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSSD ngày 02 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S. về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S. phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn S.** từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại có ý kiến: Nhất trí về tội danh và điều luật như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố với bị cáo và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

Người đại diện của người bị hại nhất trí quan điểm của người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại, không có ý kiến tranh luận gì. Về phần dân sự bị cáo đã bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu H. nên không đề nghị gì thêm. Về hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng Biên bản khám nghiệm hiện trường, các Kết luận giám định, lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 16/5/2020, tại khu nhà gỗ của anh Lục Văn B. thuộc thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Văn S. đã có hành vi giao cấu với cháu Lục Thị Phương H, sinh ngày 02/11/2006 (thời điểm thực hiện hành vi giao cấu, Lục Thị

Phương H. được 13 tuổi 05 tháng 04 ngày). Hậu quả: Lục Thị Phương H. mang thai, ngày 14/3/2021 đã sinh con gái là Lục Hoài T. tại Trung tâm y tế huyện Sơn Dương.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết cháu H. chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn thực hiện hành vi giao cấu dẫn đến hậu quả cháu H. mang thai, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[2]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường dân sự khắc phục hậu quả; người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để đưa ra mức án cho phù hợp.

[3]. Về mức án đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự phát triển bình thường về sinh lý, thể chất, danh dự, phẩm giá của trẻ em gái, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu và bất bình trong nhân dân. Mặc dù được sự đồng ý của cháu H, nhưng cháu H. là người chưa thành niên nên nhận thức về xã hội và pháp luật còn hạn chế. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đủ trình độ để nhận thức được hành vi nguy hiểm khi giao cấu với trẻ em nhưng vì dục vọng thấp hèn của bản thân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi giao cấu. Hành vi đó làm ảnh hưởng xấu đến tâm sinh lý, sức khoẻ, gây nguy hại cho sự phát triển bình thường về đạo đức, nhân cách, gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm trong cuộc sống hiện tại cũng như sau này của cháu H. Hơn thế nữa hành vi của bị cáo còn dẫn đến hậu quả cháu H. có thai và sinh con. Do đó, cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và mức án của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị là phù hợp

Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và dưới mức thấp nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã thu giữ tóc có chân tóc của Lục Thị Phương H. và Nguyễn Văn S, niêm mạc miệng của cháu bé sinh ngày 14/3/2021 gửi Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định Gen (ADN). Đã sử dụng hết các mẫu trong giám định nên không xem xét.

[5]. Về dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn S. đã tự nguyện bồi thường cho Lục Thị Phương H. số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không xem xét.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn S. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S. phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn S.** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Nguyễn Văn S. phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND huyện SD;
- Cơ quan CSĐT CA huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã P.;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Hồng Chiến